**BÀI 5: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**Đọc – hiểu văn bản (1)**

**HỊCH TƯỚNG SĨ**

***(Dụ chư tì tướng hịch vărì)(y\****

**TRẤN QUỐC TUẤN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được đặc điểm của văn nghị luận xã hội; Mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ bằng chứng và mối quan hệ của chúng.

+ Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.

+ Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước.

+ Cảm nhận được lòng yêu nước bất khuất của Trần Quốc Tuấn, của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm; lòng căm thù giặc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, tự hào dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài *Chiếu dời đô*

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem video giới thiệu về nhà Lý

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu video: https://youtu.be/Vt3MKmcPVpY

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát video

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- HS theo dõi video, nêu cảm nhận.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản và theo dõi thông tin về tác giả, tác phẩm

**c. Sản phẩm học tập:** Bài đọc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản và theo dõi thông tin về tác giả, tác phẩm  *1) Chia sẻ quá trình tự đọc văn bản ở nhà (cách đọc, cách khám phá văn bản theo các gợi ý đọc bên phải văn bản; những lưu ý khi đọc văn bản).*  *(2) Ngoài các từ ngữ ở cước chú, em thấy cần giải nghĩa thêm những từ ngữ nào khác trong văn bản?*  -Hoàn thành phiếu bài tập về tác phẩm   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu chung về văn bản “Hịch tướng sĩ” – Trần Hưng Đạo** | | | 1. Cho biết hoàn cảnh ra đời của văn bản. |  | | 2. Văn bản được viết theo thể loại nào? |  | | 3. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? |  | | 4. Đối tượng thuyết phục của văn bản là ai? |  | | 5. Xác định bố cục và nội dung từng phần của văn bản. |  |     **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS theo dõi văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV đưa thông tin về tác giả tác phẩm lên bảng  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1232 - 1300), quê ở Nam Định.  - Tước Hưng Đạo Vương, là một danh tướng đời Trần có công lao lớn trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên 1285 và 1288.  - Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (năm 1285) và thứ ba (năm 1287 – 1288), ông đều được vua Trần Nhân Tông cử làm Tiết chế thống lĩnh các đạo quân, cả hai lần đều chiến thắng oanh liệt.  - Ông là một nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất của dân tộc, được tôn là Đức Thánh Trần.  **2. Văn bản**  - Hướng dẫn đọc: giọng đọc to, dõng dạc, mạnh mẽ; lưu ý nhịp sóng đôi của văn biền ngẫu, chuyển ngữ điệu phù hợp với từng đoạn (khi sôi nổi, hùng hồn, khi lắng sâu, ân tình, khi đanh thép, nghiêm khắc,…). Chú ý phát âm chính xác tên các nhân vật, địa danh.  - Giải thích từ khó:  + *cái đấu*: một dụng cụ đo khối lượng, dung tích thời xưa (1 đấu = 10 thăng, 1 thăng = 2,766 lít, 1 lít tương đương với khoảng 750g).  + *lam chướng*: khí độc bốc lên ở vùng rừng núi, dễ gây bệnh cho con người.  + *Binh thư yếu lược*: cuốn sách tóm tắt những điều quan trọng nhất về việc huấn luyện, sử dụng binh lính.  - Hoàn cảnh ra đời: ngay trước cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ hai, được viết trong cuốn ***Binh thư yếu lược*** do chính Trần Quốc Tuấn biên soạn.  - Thể loại: Hịch.  + Hịch là thể văn chính luận trung đại. Do vua chúa, tướng lĩnh hoặc thủ lĩnh, phong trào dùng hịch để cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.  + Mục đích của hịch là khích lệ tinh thần, tình cảm của người nghe -> Hịch đòi hỏi phải có kết cấu chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục, giọng văn hùng hồn đanh thép.  - Bố cục: 4 phần  + Phần 1 − mở đầu: Nêu gương trung thần nghĩa sĩ lưu danh trong sử sách và hiện tại.  + Phần 2: Lòng căm thù và thái độ kiên quyết không đội trời chung với kẻ thù xâm lược.  + Phần 3: Nhắc lại ân tình và khích lệ ý thức trách nhiệm của tướng sĩ với triều đình, đất nước, biết làm theo điều đúng, gạt bỏ điều sai.  + Phần 4 – kết thúc: Khuyên nhủ tướng sĩ luyện tập binh pháp để trừ giặc, bảo vệ xã tắc, non sông. |
| **II. Đọc và tìm hiểu chi tiết**  ***\* HĐ1: Tìm hiểu hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản***  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 hoàn thành các nội dung trong PHT số 2 trong thời gian 20 phút. | **1. Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng** |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của văn bản**  **“Hịch tướng sĩ” – Trần Quốc Tuấn**  1. Hoàn thiện sơ đồ tư duy hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của văn bản. | |

**Hoạt động 2: Luận điểm 1: Nêu gương trung thần nghĩa sĩ lưu danh trong sử sách và hiện tại.**

**a) Mục đích:**

- Nắm được lòng yêu nước của vị chủ tướng -> khích lệ tinh thần yêu nước của quân sĩ.

 - HS có ý thức làm việc độc lập và hợp tác.

**b) Nội dung:** Sử dụng sgk và kiến thức đã học thực hiện nhiệm vụ

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:  - Vì sao tác giả mở đầu bài hịch bằng cách nêu lên những tấm gương trung thần nghĩa sĩ?  - Những tội ác của kẻ thù được dẫn ra trong văn bản có tác động như thế nào đến suy nghĩ, tình cảm của các tướng sĩ?  - Vì sao tác giả bày tỏ tình cảm với các tướng sĩ và phê phán nghiêm khắc những suy nghĩ, việc làm sai trái của họ?  - Lời khuyên nhủ của tác giả dựa trên cơ sở nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  =>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.  **- Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên nêu yêu cầu:  1.“Thời loạn lạc” và “buổi gian nan” ở đây thuộc thời kì lịch sử nào của nước ta?  2. Hình ảnh kẻ thù được tác giả miêu tả qua những chi tiết nào? Tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì? Tác dụng?  3. Lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn thể hiện qua thái độ, hành động ntn? Để diễn tả nỗi căm thù ấy tác giả đã sử dụng NT gì? Tác dụng?  4. Đoạn văn này có tác dụng gì trong bài hịch?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Học sinh: làm việc cá nhân  + Giáo viên: quan sát hs làm việc, hỗ trợ khi cần thiết  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +  Học sinh đứng tại chỗ trả lời  + Giáo viên: hướng dẫn, nghe Hs trình bày.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Tác giả đã dùng những bằng chứng và lí lẽ nào để chứng minh các tì tướng đã suy nghĩ, hành động không đúng?*  *+ Với tư cách là vị chủ tướng, Trần Quốc Tuấn đã dùng những lí lẽ nào để kêu gọi các tì tướng phải rèn tập võ nghệ, học tập cuốn “Binh thư yếu lược”, chuẩn bị cho việc đánh giặc giữ nước?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bài (mỗi nhóm thực hiện 1 yêu cầu) để nhận xét nghệ thuật nghị luận của văn bản theo các gợi ý sau:  *1. Em có nhận xét gì về giọng điệu, cách sử dụng ngôn từ của vị chủ tướng Trần Quốc Tuấn trong bài Hịch?*  *2. Nhận xét về hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được triển khai trong văn bản.*  *3. Điểm độc đáo của nghệ thuật viết văn nghị luận trung đại được thể hiện như thế nào trong văn bản “Hịch tướng sĩ”?*  - HS tổ chức các nhóm 4; ghi ý kiến cá nhân vào các góc, sau đó thống nhất các ý chung ghi vào ô giữa.  - GV gọi đại diện 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận theo nội dung được phân công; nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức cơ bản về nghệ thuật nghị luận đặc sắc của văn bản “Hịch tướng sĩ” nói riêng và văn bản nghị luận trung đại nói chung.  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài và cách đọc hiểu thể loại văn bản nghị luận trung đại.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt | **1. : Luận điểm 1: Nêu gương trung thần nghĩa sĩ lưu danh trong sử sách và hiện tại.**  **-** Lưu danh trong sử sách: Kỷ Tín, Do Vu, Dự Nhượng, than khoái, kimh đức, cảo khanh.  - Hiện thực mới đây: Nguyễn Văn Lập, Xích Tu Tư.  -> Tác giả nêu các tấm gương trung thần nghĩa sĩ bao đời vì nước, vì chủ mà sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn 🡪 vừa khơi gợi được tinh thần, khí thế, vừa giúp các tướng sĩ nhìn lại chính bản thân mình để thấy được trách nhiệm đối với chủ tướng và đất nước.  **2. Luận điểm 2: Thể hiện lòng căm thù và thái độ kiên quyết không đội trời chung với kẻ thù xâm lược.**  - “Thời loạn lạc” và “buổi gian nan” ở đây thuộc thời Trần, quân Mông - Nguyên lăm le xâm lược nước ta.  - Lí lẽ 1: Căn hận trước những tội ác của quân xâm lược với đất nước với vua quan triều đình:  + Bằng chứng: Sứ giặc đi lại nghênh ngang, sỉ mắng triều đình, bắt nạt tể phụ, vơ vét bạc vàng, ngọc lụa, của kho có hạn.  + NT ẩn dụ. Giọng văn mỉa mai, châm biếm.  -> Tác giả nói đến sự ngang ngược, hống hách, vô lễ của sứ giặc đối với triều đình và các bậc tể phụ để tướng sĩ thấy được sự nhục nhã và căm thù những hành động của chúng. Phần này như một phản đề với việc nêu các tấm gương lẫm liệt ở phía trên.  - Lí lẽ 2: Đau đớn dằn vặt khôn nguôi trước vận mệnh đất nước.  + Bằng chứng: Tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, căm tức chưa xả thịt lột da, uống…  + NT: Sử dụng các động từ mạnh chỉ trạng thái tâm lí và hành động quên ăn, vỗ gối; xả thịt, lột da, nuốt, uống -> Diễn tả niềm uất hận trào dâng trong lòng.  **Luận điểm 3: Phê phán biểu hiện sai trái**  - Phê phán hành động hưởng lạc, ham thú vui tầm thường: *chọi gà, cờ bạc, săn bắn,…*  - Thái độ phê phán dứt khoát  → Phê phán nghiêm khắc thái độ vô trách nhiệm, vong ân bội nghĩa, lối sống hưởng lạc, chỉ lo vun vén hạnh phúc cá nhân.  **Luận điểm 4: Kêu gọi tướng sĩ.**  - Phải biết lo xa, nêu cao cảnh giác, tăng cường luyện tập, học tập “Binh thư yếu lược.”  - Giúp tướng sĩ nhận thức rõ đúng – sai  - Vạch rõ ranh giới 2 con đường chính – tà, sống – chết.  → Thái độ dứt khoát, cương quyết, khích lệ lòng yêu nước, quyết chiến, quyết thắng kẻ thù  **2. Nghệ thuật nghị luận**  - Giọng điệu, ngôn từ thể hiện trong bài hịch rất đa dạng (khi thì nêu gương, lúc trữ tình, thân mật, khi thì suy luận lô gích vẽ ra viễn cảnh tai hoạ, lúc thì thống thiết, căm phẫn, khi thì châm biếm, mỉa mai, lúc lại dứt khoát vẽ ra viễn cảnh thắng lợi), cùng với việc sử dụng các biện pháp tu từ ẩn dụ, nói quá, câu hỏi tu từ, câu cảm thán,… tạo nên một bài hịch giàu hình ảnh, nhạc điệu và cảm xúc.  - Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được triển khai chặt chẽ, logic, theo trình tự hợp lí với diễn biến nhận thức và tâm lí con người. Các bằng chứng phong phú, đa dạng, tiêu biểu, thuyết phục, gắn bó mật thiết, làm sáng tỏ cho lí lẽ, luận điểm.  - Đặc trưng độc đáo của văn học trung đại được sử dụng có hiệu quả trong bài Hịch: Kết cấu đầu cuối, nhân – quả chặt chẽ; tính sùng cổ (tấm gương các trung thần nghĩa sĩ trong sử sách); sử dụng ngôn ngữ trang trọng và lối văn biền ngẫu.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Bài Hịch phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông − Nguyên xâm lược, thể hiện qua lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí quyết chiến thắng kẻ thù xâm lược.  **2. Nghệ thuật**  Giọng điệu đa dạng; ngôn ngữ trang trọng, uyên bác, giàu tính ước lệ, tượng trưng; lời văn biền ngẫu đăng đối, truyền cảm; biện pháp cường điệu, ẩn dụ, câu hỏi tu từ; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn thống thiết, có sức lôi cuốn mạnh mẽ. Đây là một áng văn nghị luận xuất sắc trong lịch sử văn học dân tộc.  **3. Kĩ năng đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội (trung đại)**  - Tìm hiểu bối cảnh lịch sử, thời đại ra đời của tác phẩm, các thông tin về tác giả có liên quan đến bài học. (Trả lời câu hỏi: Viết để làm gì? Đối tượng mà bài nghị luận hướng tới là ai? Người viết có vai trò, ảnh hưởng gì trong xã hội?)  - Tìm hiểu và phân tích được các yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, ý kiến đánh giá chủ quan và bằng chứng khách quan được tác giả triển khai trong bài.  - Tìm hiểu biện pháp nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng để làm nổi bật các vấn đề được trình bày trong bài nghị luận.  - Chú ý yếu tố biểu cảm được bộc lộ qua ngôn từ, giọng điệu lập luận, thể hiện quan điểm, tình cảm, thái độ của tác giả trước các vấn đề được đưa ra nhằm thuyết phục người đọc, người nghe.  - Liên hệ ý nghĩa của văn bản với bản thân, cuộc sống và thời đại.  \* Chú ý các đặc trưng nghị luận trung đại: viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm; vấn đề nghị luận mang tính quốc gia, chính trị; sử dụng từ ngữ trang trọng, uyên bác, giàu tính ước lệ, tượng trưng; câu văn biền ngẫu; tính sùng cổ; kết hợp hài hòa giữa yếu tố lập luận và cảm xúc của người viết. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về văn bản *Hịch tướng sĩ*

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi: Ngày nay, loại văn bản nào có mục đích và nội dung tương tự hịch? Theo em, khi nào thì người ta viết loại văn bản như thế?

**c. Sản phẩm học tập:** HS trình bày câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Ngày nay, loại văn bản nào có mục đích và nội dung tương tự hịch? Theo em, khi nào thì người ta viết loại văn bản như thế?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trình bày trước lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- GV nhận xét, đánh giá** |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài trắc nghiệm về văn bản Hịch tướng sĩ

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

**+ Câu hỏi:** ***Giả sử em là “vua” của nước 8A. Hãy suy nghĩ và viết 1 bài hịch kêu gọi các bạn chăm chỉ học hành.***

***+ Bài tập trắc nghiệm***

**Câu 1:** Trần Quốc Tuấn đã sử dụng biện pháp tu từ nào để lột tả sự ngang nhiên, láo xược và tàn ác của quân giặc xâm lược ?

A. Vật hoá      C. So sánh

B. Nhân hoá      D. ẩn dụ

**Chọn đáp án: D**

**Câu 2:** Nghĩa của từ *“nghênh ngang”* là gì ?

A. ở trạng thái lắc lư, nghiêng ngả như trực ngã.

B. Tỏ ra không kiêng sợ gì ai, ngang nhiên làm những việc biết rằng mọi người có thể phản đối.

C. Không chịu theo ai cả mà cứ theo mình, dù có biết là sai trái đi nữa.

D. Tỏ ra tự đắc, coi thường mọi người bằng những thái độ, lời nói gây cảm giác khó chịu.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 3:** Từ nào có thể thay thế từ “ nghênh ngang” trong câu “ Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường …” ?

A. Hiên ngang

B. Ngật ngưỡng

C. Thất thểu

D. Ngông nghênh

**Chọn đáp án: D**

**Câu 4:** Trong Hịch tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn đã vận dụng sáng tạo kết cấu chung của thể hịch như thế nào ?

A. Không nêu phần đặt vấn đề riêng.

B. Không nêu truyền thống vẻ vang trong sử sách.

C. Không nêu giải pháp và lời kêu gọi chiến đấu.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 5:** Đoạn văn nào thể hiện rõ nhất lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn?

A. Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác ta gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

B. Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các ngươi cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dậy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc...

C. Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các ngươi cũng mất; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các ngươi cũng khốn; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các ngươi cũng bị quật lên…

D. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ bỏ mạng vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khư khư theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 6:** Trần Quốc Tuấn sử dụng giọng văn nào để phê phán những hành động sai trái của các tướng sĩ dưới quyền ?

A. Nhẹ nhàng thân tình.      C. Mạt sát thậm tệ.

B. Nghiêm khắc, nặng nề.     D. Bông đùa, hóm hỉnh.

**Chọn đáp án: B**

**Câu 7:** Trần Quốc Tuấn yêu cầu các tướng lĩnh phải thực hiện điều gì ?

A. Hành động đề cao bài học cảnh giác.

B. Chăm chỉ huấn luyện cho quân sĩ, tập dượt cung tên.

C. Tích cực tìm hiểu cuốn sách: “Binh thư yếu lược”.

D. Gồm cả A, B và C.

**Chọn đáp án: D**

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá